



**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP;
2. Mã chứng khoán: VPA;
3. Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng;
4. Điện thoại: 031.3730011; Fax: 031.3730012;
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Minh Thao - Giám đốc Công ty và là Người Đại diện theo pháp luật;
6. Loại thông tin công bố: Thông tin công bố trong vòng 24h;
7. Nội dung của thông tin công bố:  
Nghị quyết số 0317/VP-NQ-HĐQT ngày 06/04/2017 của HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP về việc Thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2017.
8. Địa chỉ Website đăng tải Nghị Quyết: [www.vptrans.vn](http://www.vptrans.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vt

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
*Đặng Minh Thao*



Số : 0317 /VP-NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 06 tháng 04 năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2017

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/11/2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 27/02/2017 và nội dung xin ý kiến thành viên HĐQT và BKS về việc thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2017.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua toàn văn tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (có tài liệu kèm theo) gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHCĐ thường niên 2017;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017;
3. Tờ trình ĐHCĐ về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2016;
4. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2016, trình thù lao HĐQT và BKS năm 2017;
5. Tờ trình ĐHCĐ về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
6. Tờ trình ĐHCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2017;
7. Tờ trình ĐHCĐ về việc sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (nếu có)

**Điều 2:** Các Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

Nơi nhận :

- Nhe Điều 2;
- TV BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Văn Khánh*



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP  
NGÀY 21/4/2017**

Thời gian	NỘI DUNG CHI TIẾT	Thực hiện
08h00-08h30	Đón tiếp Cổ đông và Đại diện Cổ đông.	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
08h30-08h45	- Giới thiệu Đại biểu, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông;	TB KT TCCĐ
	- Giới thiệu và xin ý kiến Cổ đông và Đại diện Cổ đông thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu;	Ban tổ chức
	- Mời Đoàn Chủ tịch điều hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông;	
	- Thông qua Chương trình Đại hội và Thê lệ biểu quyết.	
08h45-09h30	Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Kiểm Soát (BKS) báo cáo Đại hội các nội dung :	HDQT
	- Báo cáo của HDQT về quản trị và kết quả hoạt động của HDQT năm 2016;	
	- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2016;	BKS
	- Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HDQT, Giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 của BKS;	
- Báo cáo quyết toán thù lao HDQT và BKS năm 2016;	HDQT	
09h30-10h15	Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau :	HDQT
	- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016;	
	- Phương án chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2017;	
	- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017;	BKS
	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017;	
	- Sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty;	HDQT
- Các nội dung khác (nếu có).		
10h15-11h00	Trao đổi giữa các thành viên HDQT và Cổ đông và Đại diện Cổ đông	HDQT-Cổ đông
11h00-11h15	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.	Chủ tịch HDQT
11h15-11h30	Trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017;	Thư ký Đại hội
	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HDQT



## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

### 1. Hình thức biểu quyết:

Cổ đông và Đại diện Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết đề thông qua từng nội dung của Đại hội bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** khi Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông/Đại diện Cổ đông theo trình tự:

- Tán thành;
- Không tán thành;
- Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện Cổ đông chỉ được biểu quyết một lần (*Tán thành; Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*) đối với mỗi một vấn đề được xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội.

### 2. Thẻ biểu quyết:

*Thẻ biểu quyết* là bì màu vàng, khổ giấy A5 được in theo mẫu của Công ty và đóng dấu treo của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP ở góc trên - bên trái và được phát cho Cổ đông, Đại diện Cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội. Trên *Thẻ biểu quyết* có ghi *Mã số Cổ đông, Họ và tên cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền và Số phiếu biểu quyết (tương đương số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu)*.

### 3. Nguyên tắc thông qua:

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2017 được thông qua khi đạt được sự chấp thuận của:

- Ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp đối với nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp về các vấn đề sau:

- ❖ Báo cáo của HĐQT năm 2016;
- ❖ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
- ❖ Báo cáo của BKS năm 2016;
- ❖ Báo cáo Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và Phương án thù lao HĐQT, BKS 2017;
- ❖ Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC 2017;
- ❖ Biên bản, nghị quyết Đại hội;
- ❖ Một số nội dung khác.

Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua./.



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Văn Khánh*



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Địa chỉ: P.7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Tel: +84 31 3730011; Fax: +84 31 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn

Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2017

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

Kính thưa các Quý Cổ đông và Đại diện cổ đông.

Kính thưa các Quý vị đại biểu!

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty CP vận tải hóa dầu VP gồm 05 thành viên với nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh - Chủ tịch HDQT - Quản lý chung;
2. Ông Nguyễn Đình Thanh - Phó Chủ tịch HDQT - TV HDQT không trực tiếp tham gia điều hành, tham mưu cho HDQT trong lĩnh vực đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, xây dựng thương hiệu;
3. Ông Đặng Minh Thao - Ủy viên HDQT - Giám đốc điều hành phụ trách hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, quản lý đội tàu, tổ chức, nhân sự và tiền lương;
4. Ông Ngô Đức Giang - Ủy viên HDQT - TV HDQT không trực tiếp tham gia điều hành, tham mưu cho HDQT trong lĩnh vực quản lý đầu tư tài chính và các giải pháp huy động vốn;
5. Ông Nguyễn Quang Minh - Ủy viên HDQT - TV HDQT độc lập, tham mưu cho HDQT trong lĩnh vực khai thác, thuê tàu.

Thay mặt HDQT, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động của HDQT trong năm 2016 và định hướng trong năm 2017 như sau:

#### **I/ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016:**

##### **1/ Tóm tắt những biến động của thị trường trong năm kế hoạch:**

- Lượng hàng nhập về Việt Nam và nhu cầu vận chuyển từ Singapore đi Indonesia, Malaysia giảm so với 2015, tình trạng sụt giảm này nghiêm trọng hơn từ cuối Quý 3 đến hết năm 2016;
- Trong Quý 1&2, giá nhiên liệu ổn định ở mức thấp (tương đương giá lập kế hoạch 2016). Từ Tháng 7/2016 giá nhiên liệu luôn biến động theo xu hướng tăng, tại thời điểm 31/12/2017 đã cao hơn giá kế hoạch là 22% và 60% tương ứng với nhiên liệu DO và HFO
- Giá cước vận chuyển: Từ cuối Quý 3, giá cước giảm mạnh do nhu cầu vận chuyển trên thị trường giảm.



- Thị trường tài chính ổn định (tỷ giá VNĐ/USD và lãi suất vay ngân hàng)

## 2/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2016:

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Thực hiện đến 31/12/2016	Thực hiện so với KH	
					Tuyệt đối	Thay đổi (%)
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	165.600	159.497	(6.103)	96%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	72	70	-2	97%
4	Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải				0	
4.1	Doanh thu	1.000 đ	134.679.994	139.996.054	5.316.060	104%
	+ Doanh thu vận tải Tàu VP ASPHALT 1	-	67.912.130	68.180.101	267.971	100%
	+ Doanh thu vận tải Tàu VP ASPHALT 2	-	66.767.864	70.761.435	3.993.571	106%
	+ Doanh thu bán hàng và dịch vụ khác			1.054.518	1.054.518	
4.2	Giá vốn dịch vụ vận tải	1.000 đ	94.679.162	94.717.816	38.654	100%
	+ Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	25.869.876	25.940.753	70.877	100%
	+ Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tàu, vật tư phụ	-	8.850.000	9.199.005	349.005	104%
	+ Chi phí bảo hiểm	-	5.132.453	5.034.682	(97.771)	98%
	+ Chi phí nhiên liệu, dầu nhớt	-	23.014.506	27.049.052	4.034.546	118%
	+ Chi phí nhân công	-	12.699.655	10.210.354	2.489.301)	80%
	+ Chi phí cảng phí	-	13.917.884	13.268.130	(649.754)	95%
	+ Phí quản lý tàu	-	1.178.100	1.178.100	-	100%
	+ Chi phí khác	-	4.016.688	2.837.741	(1.178.947)	71%
4.3	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ khác			609.972	609.972	
4.3	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	40.000.832	44.668.266	4.667.434	112%
5	Hoạt động tài chính	1.000 đ			-	
5.1	Doanh thu hoạt động tài chính	-		3.112.712	3.112.712	
5.2	Chi phí hoạt động tài chính	-	26.859.965	22.570.950	(4.289.015)	84%
5.3	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1.000 đ	(26.859.965)	(19.458.238)	7.401.727	72%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.344.745	4.600.633	255.888	106%
7	Thu nhập khác	1.000 đ		337.025	337.025	
8	Chi phí khác	1.000 đ			-	
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	8.796.122	20.946.420	12.150.298	238%

Ghi chú: Các chi phí thay đổi đáng kể so với kế hoạch:

- Chi phí nhiên liệu tăng trên 4 tỷ (18%) do từ cuối Quý 3 giá nhiên liệu tăng so với giá lập kế hoạch.
- Chi phí Nhân công giảm 2,4 tỷ (20%) do công ty điều chỉnh tăng phí nhân công từ tháng 10/2016

### 3/ Công tác nhân sự và tổ chức, tiền lương:

#### 3.1 Công tác nhân sự:

Trong năm, tổ chức nhân sự quản lý - điều hành của Công ty không thay đổi. Số lượng lao động trong Công ty không có biến động. Tổng số lao động: 8 người;

#### 3.2 Tình hình sử dụng quỹ tiền lương (QTL) trong năm 2016:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện 12 tháng	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch TH-KH
1	Tổng Quỹ lương hình thành	VND	2.118.880.000	2.148.710.755	101%	29.830.755
2	Tiền lương đã chi trả cho người LĐ tính đến ngày 31/12/2016	VND		1.624.074.888		
3	Kết dư Quỹ lương tại thời điểm 31/12/2016	VND		524.635.867		
4	Tổng số lao động	Người	8	8		
5	Thu nhập bình quân	VND/tháng	22.071.667	22.382.404		

#### Ghi chú:

Quỹ lương đơn giá thực hiện lớn hơn Quỹ lương đơn giá kế hoạch: 29.830.755 đồng do doanh thu thực hiện vượt kế hoạch trên 5,316 tỷ (tương đương 4%).

### 4/ Công tác tài chính - Kế toán

Tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả trong năm 2016:

+ Đối với công nợ phải thu: trong năm Công ty không có phát sinh công nợ phải thu khó đòi, các khách hàng thuê tàu đều thanh toán đúng thời hạn quy định trong hợp đồng.

+ Đối với công nợ phải trả: Công ty đã thực hiện thanh toán công nợ phải trả như sau:

- Trả ngân hàng tài trợ vốn cho Dự án tổng số tiền: 2.537.101,88 USD, trong đó trả nợ gốc là: 1.850.000 USD và trả lãi vay: 687.101,88 USD.
- Thanh toán công nợ theo Quyết toán hợp đồng đóng tàu với Công ty đóng tàu Hồng Hà số tiền là 19.381.193.869 VNĐ (trong đó: số tiền ngân hàng tài trợ cho Dự án để thanh toán là 732.500 USD, tương đương 16.298.125.000 VNĐ; số tiền còn lại 3.083.068.869 VNĐ Công ty tự thu xếp từ hoạt động sản xuất kinh doanh)

+ Trong năm 2016, công tác tài chính - kế toán của Công ty đã thu xếp đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD (không phải vay vốn lưu động từ ngân hàng), không nợ lương người lao động.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:**

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, Công ty CP vận tải hóa dầu VP đã đạt được những kết quả khả quan, đặc biệt là hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã giao.

### **1. Hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 4 cuộc họp HĐQT định kỳ và 1 lần xin ý kiến bằng văn bản để quyết định và chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành thực hiện các nội dung sau :

- + Quyết toán hợp đồng đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng trọng tải 2.800 DWT, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 xem xét và phê duyệt; Thanh toán cho Công ty TNHH MTV đóng tàu Hồng Hà hết số nợ phải trả theo số liệu quyết toán trong Báo cáo tư vấn thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam phát hành;
- + Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 10/5/2016;
- + Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2015 theo Nghị quyết số 0115/VP-NQ-HĐCĐ ngày 10/05/2016 của Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao Giám đốc Công ty lập và hoàn thiện Báo cáo dự án đầu tư đóng mới tàu chở nhựa đường lỏng trọng tải đến 5.000 DWT;
- + Giao kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 cho Công ty;
- + Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty;
- + Giao cho Phó Chủ tịch HĐQT, chỉ đạo công tác xem xét, sửa đổi Điều lệ phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014;
- + Tái Bổ nhiệm Ông Đặng Minh Thao - Thành viên HĐQT Công ty tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP thời hạn 3 năm kể từ ngày 20/12/2016;
- + Tạm giao kế hoạch năm 2017 cho Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2016 về đầu tư tàu chở nhựa đường trọng tải 4.000 – 5000 tấn, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và dự đoán thị trường tiêu thụ & vận chuyển nhựa đường trong nước những năm tới (QĐ số 326, ngày 1/3/2016 của TTg chính phủ về việc phê duyệt qui hoạch xây dựng mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến 2030), Công ty đã



hoàn thành việc lập báo cáo đầu tư dự án tàu chở nhựa đường 5.000 tấn, trong đó gồm hai phương án đầu tư là tìm mua tàu đang hoạt động trên thị trường và đóng tàu mới. Tuy nhiên, công ty đã tạm dừng triển khai các bước tiếp theo do nhu cầu vận chuyển trên thị trường bắt đầu sụt giảm mạnh từ cuối 2016 và tình trạng này được dự báo sẽ kéo dài hết năm 2017 do việc chậm/hoãn triển khai xây dựng các tuyến đường bộ.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển của Công ty, qua những quyết định được đưa ra và kết quả đã đạt được, chúng tôi tự đánh giá HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong việc quản lý Công ty; Chỉ đạo và giám sát Giám đốc điều hành, bộ máy của Công ty trong quá trình triển khai, thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc điều hành:**

Thông qua các văn bản, các quy chế, HĐQT đã giao nhiệm vụ, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện, triển khai công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của công ty. Qua một năm làm việc, HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc cũng nhận thức được rõ những khó khăn và thuận lợi của Công ty nên đã triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt trên cơ sở phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty và các văn bản Luật hiện hành. Trong công tác điều hành:

- Giám đốc đã có phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các phòng ban và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện và kế hoạch làm việc tiếp theo;
- Giám đốc Công ty cũng đã thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT theo định kỳ hàng quý và khi cần thiết để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo.
- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu, Giám đốc Công ty đã linh động trong việc lựa chọn các tuyến khai thác có lợi, hoàn thành các chuyến hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết và không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyển;
- Theo dõi, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động;
- Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt để tàu luôn hành hải an toàn và hiệu quả.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:**

Bên cạnh việc quan tâm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập chính đáng của người lao động trong Công ty, HĐQT sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau :

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty;
- Xúc tiến công tác đào tạo, tuyển dụng và qui hoạch cán bộ quản lý điều hành;



- Chi đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng qui định;
- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, qui chế quản trị Công ty, đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các qui chế đã ban hành cho phù hợp với luật và thực tế thị trường, nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả hoạt động;
- Chi đạo Giám đốc điều hành linh hoạt trong SXKD, khai thác tàu an toàn và hiệu quả;
- Duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng có tiềm lực, chuẩn bị nguồn lực để tham gia các hoạt động kinh doanh, đầu tư khi có cơ hội;
- Tiếp tục theo dõi, đánh giá nhu cầu vận chuyển trên thị trường, phương án huy động vốn để trình ĐHDCD về thời điểm triển khai dự án đầu tư tàu trọng tải 5.000 tấn vào thời điểm thích hợp.

Kính thưa Đại hội, trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty và công tác quản trị trong năm 2016.

Chúng tôi rất mong được nghe, trao đổi và qua đó tiếp thu được những ý kiến đóng góp thiết thực, với tinh thần trách nhiệm từ các Quý cổ đông, đại diện cổ đông và các vị đại biểu, khách mời để Công ty ngày càng phát triển.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, Đại diện cổ đông đã tin tưởng, tin nhiệm và ủng hộ chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn/.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP  
T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Văn Khánh*



Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP đã được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016**

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý;
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.



- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc.

## II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc,

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % thực hiện so với KH
1	Khối lượng vận chuyển	Tấn	165.600	159.497	96%
2	Số chuyến vận chuyển	Chuyến	72	70	97%
3	Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải				
3.1	Doanh thu	1.000 đ	134.679.994	139.996.055	104%
3.2	Giá vốn dịch vụ vận tải	1.000 đ	94.679.162	94.717.817	100%
3.3	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ khác			609.972	
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD	1.000 đ	40.000.832	44.668.266	112%
5	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	1.000 đ	(26.859.965)	(19.458.238)	72%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000 đ	4.344.745	4.600.633	106%
7	Thu nhập khác	1.000 đ		337.025	
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	8.796.122	20.946.420	238%

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Doanh thu, Lợi nhuận kế hoạch đề ra. Cụ thể Tổng doanh thu đạt 140 tỷ, bằng 104% kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 21 tỷ, tương ứng 238% kế hoạch được giao, tăng 250% so với năm 2015. Kết quả này đã giúp Công ty xóa lỗ tích lũy, chấm dứt 3 năm khác phục lỗ lũy kế. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2016: 1,562 tỷ.

### III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.
- Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính*”.
- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được công ty thực hiện đúng.

Kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2016 của Công ty được phân tích qua các chỉ tiêu tài chính tổng hợp về tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2015
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>478.229</b>	<b>511.172</b>
	- Tài sản ngắn hạn	"	12.561	19.505
	- Tài sản dài hạn	"	465.668	491.667
<b>2</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>478.229</b>	<b>511.172</b>
	- Nợ phải trả	"	324.999	378.267
	- Vốn chủ sở hữu	"	153.230	132.905
	Trong đó: Vốn điều lệ	"	150.761	150.761
<b>3</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	<b>%</b>		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	2.6	3.8
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	97.4	96.2
<b>4</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>%</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	68	74
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	32	26
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận</b>	<b>Tr.đồng</b>		
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	139.996	145.710
	- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	20.946	8.771

0942  
GT  
HÀ  
HOÀ  
/P  
G.T.P

- Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm 31/12/2016, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.
- Tại thời điểm 31/12/2016, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 153.230 tỷ đồng
- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH năm 2016 giảm còn 68% so với năm 2015 là 74%. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên 1 lần cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty đang trong tình trạng tốt.. Tỷ lệ hàng tồn kho chiếm chưa đến 2% so với Tổng tài sản của Công ty, tỷ lệ hàng tồn kho này cho thấy sự hiệu quả trong công tác quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty.
- Trong năm 2016 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tổng số nộp ngân sách Nhà nước của Công ty trong năm 2016 là 217,86 triệu đồng.
- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

#### **IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ & HĐQT NĂM 2016**

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 04 phiên họp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị thể hiện định hướng phát triển và phù hợp với tình hình thực tế quản lý và điều hành của Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và được Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động

- Thực hiện Nghị quyết 0116VP-NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ về các nội dung thường niên:

+ Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam đã được HĐQT ủy quyền để ký kết hợp đồng theo Nghị quyết;

+ Thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

- Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2015 là: 708.206.400 đồng.

- Tạm chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là: 901.692.000 đồng

+ Công ty đã hoàn thành báo cáo dự án đầu tư tàu chờ nhựa đường trọng tải 5000 tấn. Tuy nhiên, do sự sụt giảm của thị trường trong Quý 4/2016 và phương án vốn đầu tư trong báo cáo chưa đảm bảo khả thi nên HĐQT chưa đưa ra quyết định đầu tư.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính DHDGD giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Tiếp tục quản lý và giám sát chặt chẽ các khoản chi phí, các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng sửa chữa, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được quy định, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, đối chiếu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để có những thông tin, yêu cầu Công ty thực hiện (thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới HĐQT, Ban điều hành Công ty để chuẩn bị hồ sơ, tài liệu).

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như việc xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời cập nhật thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của cổ đông.



Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2016. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**

**TRƯỞNG BAN**



*Nguyễn Thị Thanh Hào*

**Nguyễn Thị Thanh Hào**





## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2016)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán thẩm định giá Việt Nam (AVA)

#### **1. Phê duyệt BCTC năm 2016 đã được kiểm toán:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP vận tải hóa dầu VP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) (chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

#### **2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:**

Năm 2016, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP như sau :

- Tổng doanh thu : 143.445.792.233 đồng;
- Tổng chi phí : 122.499.371.888 đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế : 20.946.420.345 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) : 20.946.420.345 đồng.

Căn cứ theo quy định hiện hành của Pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty, LNST sẽ được ưu tiên bù cho các khoản lỗ của năm trước. Tính đến ngày 31/12/2016, giá trị lũy kế LNST chưa phân phối của Công ty là **1.562.849.978 đồng** (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền ( VND)	Ghi chú
<i>I</i>	<i>Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>1.562.849.978</i>	
<i>II</i>	<i>Phương án phân chia lợi nhuận</i>		
1	Chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành	792.396.000	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	100.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế để lại	670.453.978	
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Văn Khánh*



Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2017

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017)

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, dự báo về nhu cầu sử dụng, tiêu thụ nhựa đường trong năm 2017 trên thị trường và điều kiện, năng lực của Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với những chỉ tiêu chính sau :

Đơn vị tính: Ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2017	Thực hiện năm 2016
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.640.857	139.996.054
II	Giá vốn dịch vụ	100.372.226	94.717.817
1	Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.869.876	25.940.753
2	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tàu, vật tư	6.998.333	9.199.005
3	Chi phí bảo hiểm	5.170.524	5.034.682
4	Chi phí nhiên liệu, dầu nhớt	33.861.674	27.049.051
5	Chi phí nhân công	10.893.326	10.210.354
7	Chi phí cảng phí và Phí qua eo Hải Nam	13.304.893	13.268.131
8	Phí quản lý tàu	1.178.100	1.178.100
9	Chi phí khác	3.095.500	2.837.741
II	Giá vốn hàng hóa khác		609.972
III	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	37.268.631	44.668.265
IV	Doanh thu hoạt động tài chính		3.112.713
V	Chi phí hoạt động tài chính	23.114.780	22.570.950
1	Chi phí lãi vay	14.373.029	15.551.471
2	Chi phí lãi vay huy động từ tổ chức khác		
3	Chênh lệch tỷ giá	8.741.751	7.019.479
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.372.765	4.600.633
VII	Lợi nhuận khác		337.025
VIII	Lợi nhuận trước thuế	9.781.086	20.946.420
IX	Chi phí thuế TNDN	978.109	
X	Lợi nhuận sau thuế	8.802.977	20.946.420
XI	Tỷ lệ chi trả cổ tức	80% LN sau thuế	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2017

## BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2016 TRÌNH MỨC THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 số 0116/VP-NQ-HĐCĐ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP xin được báo cáo như sau :

### 1. Báo cáo ĐHĐCĐ về Quyết toán Thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là 901.692.000 VNĐ trong đó:

- Thù lao HĐQT là 628.452.000 VNĐ;
- Thù lao BKS là 273.240.000 VNĐ.

### 2. Trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và mức thù lao năm 2016, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

**2.1. Mức thù lao:** Được tính trên thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty. Cụ thể như sau :

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,6
2	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	0,5
3	Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát	0,4
4	Thành viên Ban Kiểm soát	0,3

### 2.2. Phương thức chi trả thù lao:

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Văn Khánh*



Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2017

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Dựa trên tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán có uy tín và năng lực, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Tổ chức niêm yết;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị để lựa chọn một trong ba công ty Kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

**T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**



**Nguyễn Thị Thanh Hào**



Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2017

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

### Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP sửa đổi lần thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ vào chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017 quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) theo dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Văn Khánh*

**DỰ THẢO:**

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HOÀ DẦU VP**  
(Trình Đại hội cổ đông thường niên 2017)

Stt	Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi	Ghi chú
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ 01/7/2006;</li> <li>- Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính;</li> <li>Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0114/VP-NQ-DHDCĐ ngày 18/11/2014 của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 11 năm 2014. Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý và chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần vận tài Hòa dầu VP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/7/2015;</li> </ul> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số..... của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 tổ chức vào <b>ngày 21 tháng 04 năm 2017</b>. Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý và chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần vận tài Hòa dầu VP.</p>	<p>Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ.</p>	
<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b>			
<p>b. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p>	<p>đ. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua được ghi tại Điều 5 Điều lệ này;</p>	<p>Theo Khoản 29 Điều 4, Luật DN số 68</p>	

<p>c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p>c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>	
<p>e. "Cán bộ quản lý (CBQL)" là Giám đốc điều hành (GDDH), Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị (HDQT) phê chuẩn;</p>	<p>e. "Cán bộ quản lý (CBQL)" là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành (GDDH), Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị (HDQT) phê chuẩn;</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 18 Điều 4 Luật DN 2014</p>
<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>		
<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký, nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.</p>	<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, thực hiện trách nhiệm đối với Nhà nước, Xã hội và phát triển Công ty.</p>	<p>Theo Điều 29 Luật DN 2014 không cần phải đăng ký ngành nghề kinh doanh.</p>
<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p>		
<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được DHHCD thông qua.</p>	<p><b>Gộp khoản 1 và khoản 2 thành:</b> Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành nghề kinh doanh.</p>	<p>Theo Điều 7 Luật DN số 2014</p>
<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p>		
<p>2. Công ty có thể <b>tăng</b> vốn điều lệ khi được DHHCD thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Công ty có thể <b>thay đổi</b> vốn điều lệ theo quyết định của DHHCD và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Theo Điều 111 Luật DN 2014</p>
<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b></p>		
<p>2. Người <b>nắm giữ</b> cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp DHHCD và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại DHHCD hoặc thông qua đại diện được</p>	<p>2. Người <b>sở hữu</b> cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp DHHCD và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại DHHCD hoặc thông qua đại diện</p>	<p>Theo Điều 114 Luật DN số 2014</p>



<p>ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa:</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty....</p>	<p>theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng tỷ lệ sốหุ้น cổ phần tại Công ty....</p>	<p>theo Điều 114 Luật DN số 2014</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p>	
<p>b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại <b>Khoản 3, Điều 114 – Luật DN 2014</b></p>	<p>Theo khoản g Điều 114 Luật DN 2014 để chính xác, tránh hiểu lầm khi phân chia TS</p>
<p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ;</p>	<p>c. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>Theo khoản 2. Điều 114 Luật DN 2014</p>
<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực ...</p>	<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực ....</p>	<p>Theo điểm c. Khoản 2 và Khoản 3 Điều 114. Luật DN2014 Bổ sung "Thẻ căn cước công dân"</p>
<p><b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>		
<p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về</p>	<p>Theo Điều 115, Khoản 1 – Luật DN 2014</p>

		các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy	
	<p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước ngay cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	<b>6. Bỏ</b>	Tại Điều 115 Luật DN 2014 Không còn quy định.
<b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông (DHDCCD)</b>			
	<p>1. DHDCCD là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. DHDCCD phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. DHDCCD là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. DHDCCD thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. DHDCCD phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <i>Theo đề nghị của HĐQT, Cơ quan đang ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p>	Bổ sung theo khoản 2. Điều 136 Luật DN 2014
	<p>3. HĐQT phải triệu tập DHDCCD bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này.</p> <p>e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc CBQL vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>3. HĐQT phải triệu tập DHDCCD bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT, BKS ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;</p> <p>e. <i>Theo yêu cầu của BKS;</i></p>	Bổ sung "BKS" theo Điều 136 Luật DN 2014
	<p>4. Triệu tập họp DHDCCD bất thường:</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp DHDCCD theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp</p>	<p>4. Triệu tập họp DHDCCD bất thường:</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp DHDCCD theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày</p>	Theo khoản 4 Điều 136 Luật DN 2014

<p>theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp DHDCCD theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp DHDCCD theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Trong trường hợp này thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</i></p>	
<p>c. Trường hợp BKS không triệu tập họp DHDCCD theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, có đông, nhóm có đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp DHDCCD theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, ...</p>	<p>c. Trường hợp BKS không triệu tập họp DHDCCD theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, có đông, nhóm có đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp DHDCCD theo quy định Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này thì BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>Trong trường hợp này, ...</p>	<p>Theo Khoản 4 Điều 136 Luật DN 2014</p>
<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>		
<p>1. DHDCCD thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của HĐQT;</p> <p>c. Báo cáo của BKS;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>1. DHDCCD thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và tăng trưởng viên HĐQT;</p> <p>d. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, GPDH;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e. Mục cơ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền DHDCCD.</p>	<p>Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014</p>
<p>2. DHDCCD thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	<p>2. DHDCCD thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p>	

<p>1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Theo khoản 2. Điều 135 Luật DN 2014</p> <p>Thay đổi tỷ lệ tương ứng với điểm m. Khoản 2 Điều này</p>
<b>Điều 17. Triệu tập DHHCD, chương trình họp và thông báo họp DHHCD</b>		
<p>2. Người triệu tập DHHCD phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành DHHCD; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức DHHCD;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp DHHCD cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>2. Người triệu tập DHHCD đồng phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <i>Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD. Danh sách cổ đông có quyền dự họp DHHCD được lập không sớm hơn hai mươi (20) ngày trước ngày gửi thông báo họp DHHCD.</i></p> <p>b. <i>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</i></p> <p>c. <i>Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</i></p> <p>d. <i>Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</i></p> <p>d. <i>Dự thảo nghị quyết của DHHCD theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT. Kiểm soát viên;</i></p> <p>e. <i>Xác định thời gian và địa điểm họp;</i></p> <p>g. <i>Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;</i></p> <p>h. <i>Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</i></p>	<p>Theo khoản 7 Điều 136 và khoản 1 Điều 137 Luật DN số 2014.</p>
<p>3.....Thông báo họp DHHCD phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp DHHCD .....</p>	<p>3..... Thông báo họp DHHCD phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp DHHCD .....</p>	<p>Theo khoản 1 Điều 139 Luật DN 2014.</p>

<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành hợp DHDCCD</b>		
<p>1. DHDCCD được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. DHDCCD được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Theo Điều 141 Luật DN 2014.</p>
<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. DHDCCD phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức DHDCCD lần thứ nhất. DHDCCD triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 55% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. DHDCCD phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức DHDCCD lần thứ nhất. DHDCCD triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Theo Điều 141 Luật DN 2014.</p>
<b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại DHDCCD</b>		
	<p><b>Bổ sung thêm một khoản mới (khoản 4) sau khoản 3 như sau:</b></p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp DHDCCD trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	
<p>4. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, các thành viên HĐQT bầu một trong số họ điều</p>	<p>5. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, các thành viên HĐQT bầu một trong số họ điều khiển để DHDCCD theo nguyên tắc đa số. Trường hợp</p>	<p>Theo khoản 2, Điều 142 Luật DN 2014.</p>

<p>Khiên dề DHDCCD bầu Chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ toạ cuộc họp. Trong các trường hợp khác....</p>	<p><i>Không bầu được người làm Chủ toạ thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển dề DHDCCD bầu Chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ toạ cuộc họp.</i></p> <p>Trong các trường hợp khác....</p>	
<p>5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của DHDCCD.</p>	<p>6. <i>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được DHDCCD thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</i></p>	<p>Theo khoản 3. Điều 142 Luật DN 2014.</p>
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của DHDCCD</b></p>		
<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của DHDCCD sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDCCD.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của DHDCCD sẽ được thông qua khi có ít từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDCCD.</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 144 Luật DN 2014.</p>
<p>2. Các quyết định của DHDCCD liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDCCD (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện .....</p>	<p>2. Các quyết định của DHDCCD về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại DHDCCD:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. e. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải được thực hiện .....</p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 144 Luật DN 2014.</p>

<b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b>	
<p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đàm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đàm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi đi một đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>
<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.</p>

<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	<p>Theo khoản 4 Điều 144 luật DN 2014.</p>
<b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b>		
<p>Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><i>Cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thẻ ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</i> Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được thông báo cho các cổ đông trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Theo khoản 1, Điều 146 Luật DN 2014.</p>
<b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</b>		
<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, GĐBH có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây :</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày thông báo biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, <i>nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Theo Điều 147 Luật DN 2014.</p>
<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Theo Điều 147 Luật DN 2014.</p>



<p>Trường hợp quyết định của DHHCD bị hủy bỏ ....</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty; Trường hợp quyết định của DHHCD bị hủy bỏ ....</p>	
<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b>		
<p>1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá (05) năm năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Trường hợp tái cử thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i></p>	<p>Theo khoản 2. Điều 150 Luật DN 2014; Không còn quy định về nhiệm kỳ của HĐQT - Theo khoản 1 Điều 134 Luật DN 2014: mô hình Công ty có BKS, vì vậy không cần phải có TV HĐQT độc lập.</p>
<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</b>		
<p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do .....</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định mức lương và các lợi ích khác đối với CBQL theo các quy chế do HĐQT ban hành; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác; quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do .....</p> <p>i. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT</i>; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định mức lương và các lợi ích khác đối với CBQL theo các quy chế do HĐQT ban hành; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác; quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p>	<p>Theo điểm i, khoản 2 Điều 149 Luật DN 2014; Cho phép HĐQT miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT"</p>
<p>o. Quyết định đầu tư tài sản có giá trị từ năm (5) tỷ đồng đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán của Công ty; Quyết định bán tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán của Công ty;</p>	<p>o. Quyết định đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhượng bán, thanh lý tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Phù hợp với khoản 2. Điều 14 Điều lệ Công ty</p>
<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt:</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê duyệt.</p>	

<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do DHDCCD phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p>	<p>Theo khoản 2, Điều 149 Luật DN 2014.</p>
<p>Không có</p>	<p><i>Bổ sung:</i> Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thế chấp và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 17 và khoản 4, khoản 6 Điều 37 Điều lệ này.</p>	<p>- Theo điểm h, Khoản 2 Điều 149 Luật DN2014.</p>
<p>5. HĐQT phải báo cáo DHDCCD về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với GDDH và những CBQL khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho DHDCCD, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.</p>	<p>5. HĐQT phải báo cáo DHDCCD về hoạt động của mình bao gồm cả nơi đang giám sát của HĐQT đối với GDDH và những CBQL khác trong năm tài chính.</p>	
<p><b>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT</b></p>		
<p>h. Quyết định cử cán bộ đi công tác, đào tạo, du lịch tại nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;</p>	<p>h. Quyết định cử <b>CBQL</b> đi công tác, đào tạo, du lịch tại nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;</p>	
<p><b>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</b></p>		
<p>2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>Theo khoản 5, Điều 153 Luật DN 2014: Giám số ngày chậm nhất từ 5 ngày xuống 3 ngày làm việc.</p>

<p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT ...</p>	<p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <i>bảy (07) ngày làm việc</i> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT ...</p>	<p>Theo khoản 5. Điều 153 Luật DN 2014.</p>
<p>7. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên Hội đồng ...</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất <i>ba (03) ngày làm việc</i> trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT...</p>	<p>Theo khoản 5. Điều 153 Luật DN số 2014.</p>
<p>8. ....</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong <u>thời hạn mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p>8. ....</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong <i>thời hạn bảy (07) ngày</i> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p>Theo khoản 8 Điều 153 Luật DN 2014.</p>
<p>9. Biểu quyết:</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35</u> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>9. Biểu quyết:</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định <i>tại Khoản 5. Khoản 6 Điều 35</i> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Khoản 4 Điều 35 đã được sửa đổi lại (Xem Điều 35 ở dưới)</p>
<p>14. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.</p>	<p>14. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải có họ, tên và chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p>	<p>Theo khoản 1 và khoản 3 Điều 154 Luật DN 2014. Không cần phải có chữ ký của tất cả các thành viên dự họp. (Chỉ cần chủ tọa và Thư ký ghi biên bản)</p>

**Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của GPDH**

<p>2. Nhiệm kỳ của GDDH là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của GDDH không quá <b>năm (05)</b> năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	
<p>3. GDDH có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và DHDCCD; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và DHDCCD thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, số lượng và các loại CBQL mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT, và tư vấn đề HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của CBQL; xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, ban hành các quy chế quản lý nội bộ trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>d. Quyết định đầu tư tài sản có giá trị dưới năm (05) tỷ đồng;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>f. Tuyển dụng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty;</p> <p>g. Vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, GDDH phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p>	<p>3. <i>GDDH có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;</i></p> <p><i>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;</i></p> <p><i>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</i></p> <p><i>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</i></p> <p><i>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</i></p> <p><i>f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của GDDH;</i></p> <p><i>g. Tuyển dụng lao động;</i></p> <p><i>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</i></p> <p><i>i. Quyết định cơ cấu chức danh không do HĐQT bổ nhiệm và người lao động trong công ty đi công tác, du lịch tại nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;</i></p> <p><i>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này; Quy chế Quản lý Công ty và nghị quyết của HĐQT.</i></p>	<p>Theo khoản 3 Điều 157 Luật DN 2014.</p>

<p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề HDQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HDQT, hợp đồng lao động của GPDH và pháp luật hiện hành.</p>		
	<p><b>Bổ sung một khoản:</b></p> <p>4. GPDH phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế quản lý của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của HDQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì GPDH phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</p>	<p>Theo Khoản 4 Điều 157 Luật DN 2014.</p>
<p><b>Điều 31. Thư ký Công ty</b></p> <p>HDQT chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HDQT. HDQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HDQT cũng có thể bổ nhiệm một (01) Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của HDQT, BKS và DHDCD theo yêu cầu của HDQT hoặc BKS.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>3. Tham dự và ghi biên bản các cuộc họp.</li> </ol>	<p>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HDQT tuyên dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ HDQT và Chủ tịch HDQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp DHDCD, HDQT, ghi chép các biên bản họp;</li> <li>2. Hỗ trợ thành viên HDQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>3. Hỗ trợ HDQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</li> </ol>	<p>Theo Khoản 5. Điều 152 Luật DN 2014: Trực tiếp Chủ tịch HDQT quyết định về việc tuyên dụng Thư ký Công ty.</p>

<p>4. Đảm bảo các nghi quyết của HĐQT phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.</p>	<p>4. Hồ sơ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5. Hồ sơ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát đối thành Kiểm soát viên</b></p>		
<p>1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. BKS phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, GDDH và các CBQL khác của Công ty. BKS phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau :</p>	<p>BKS của Công ty có 03 Kiểm soát viên do Đại hội cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Theo Khoản 2 điều 163; Khoản 2 Điều 164 Luật DN 2014.</p>
<p>Không có</p>	<p><b>Bổ sung:</b></p> <p>Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, GDDH và CBQL khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p>	<p>Theo khoản 1,2 Điều 164 Luật DN 2014.</p>

<p>4. Các thành viên của BKS do DHDCCD bầu, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>		<p>Đã được bổ sung vào Khoản 1. Điều 32 ở trên.</p>
<p>Cụm Từ: "Thành viên Ban Kiểm soát" trong Điều lệ</p>	<p><b>thay bằng:</b> "Kiểm soát viên"</p>	<p>Theo Luật DN 2014.</p>
<p><b>Điều 33. Quyền hạn và trách nhiệm của BKS</b></p>		
<p>1. BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	
<p>2. Thành viên HDQT, GDDH và CBQL khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng, toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HDQT và bản sao các biên bản họp HDQT phải được cung cấp cho thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HDQT.</p>	<p>2. Quyền được cung cấp thông tin của BKS:</p> <p>a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HDQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT;</p> <p>b. Các nghị quyết và biên bản họp của DHDCCD, HDQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HDQT;</p> <p>c. Báo cáo của GDDH trình HDQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT;</p> <p>d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại Trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của CBQL và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;</p> <p>d. HDQT, thành viên HDQT, GDDH, CBQL khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS.</p>	<p>Theo Điều 166 Luật DN 2014; Để chi tiết, cụ thể hơn.</p>
<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi</b></p>		

<p>2. Thành viên HDQT, thành viên BKS, GDDH và CBQL khác có nghĩa vụ thông báo cho HDQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>2. Thành viên HDQT, Kiểm soát viên, GDDH và CBQL khác có nghĩa vụ kê khai cho HDQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <i>Kiểm công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai được thực hiện theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Theo Điều 159 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một (01) hoặc nhiều thành viên HDQT, thành viên BKS, GDDH, CBQL khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HDQT, thành viên BKS, GDDH, CBQL khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây :</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của CBQL hoặc thành viên HDQT đã được báo cáo cho HDQT. Đồng thời, HDQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của CBQL hoặc thành viên HDQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các</p>	<p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được DHHCD hoặc HDQT chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông số hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b) Thành viên HDQT, GDDH và người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp</p> <p>5. HDQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HDQT. Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nơi đang chứa yếu tố của giao dịch. HDQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>6. DHHCD chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 5 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo HDQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội</p>	<p>Theo Điều 162 Luật DN 2014.</p>



<p>cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên HĐQT, thành viên BKS, GPĐH, CBQL khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p><i>dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp DHDCCD hoặc lấy ý kiến cổ đông hàng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</i></p> <p><i>7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc GPĐH có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</i></p>	
<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG XV</b></p> <p style="text-align: center;"><b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CÔNG BỐ THÔNG TIN,</b></p> <p style="text-align: center;"><b>THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>CHƯƠNG XV</b></p> <p style="text-align: center;"><b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI</b></p> <p style="text-align: center;"><b>CHÍNH, CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	
<p><b>Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu (06) tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được DHDCCD thông qua cho cơ quan thuế có liên quan, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh đầy đủ, trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính</p>	<p><b>Điều 43. Báo cáo tài chính</b></p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, chín tháng và kết thúc năm tài chính. Nội dung báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật hiện hành về kế toán doanh nghiệp và phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan tình hình hoạt động của công ty trong kỳ báo cáo. Báo cáo tài chính 06 tháng (giữa niên độ) và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo qui định tại <i>Điều 45 Điều lệ này.</i></p>	

<p>đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu (06) tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (nếu Công ty đã niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế có liên quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp. Mức phí này do GDDH xác định.</p>	<p>2. Công ty phải gửi các báo cáo tài chính nêu tại <i>Khoản 1</i> và báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính (06 tháng và kết thúc năm tài chính) đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan, đơn vị liên quan theo qui định của Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Công ty thực hiện công bố thông tin, bao gồm nội dung thông tin, thời gian phải công bố và phương tiện công bố thông tin theo đúng qui định tại Luật chứng khoán và các văn bản liên quan.</p> <p>4. <i>Bỏ</i></p> <p>5. <i>Bỏ</i></p>	
<p><b>CHƯƠNG XVI</b> <b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XVI</b> <b>KIỂM TOÁN</b></p>	
<p><b>Điều 45. Kiểm toán</b></p> <p>1. DHD/CD thường niên chi định một (01) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một (01) trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HDQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2.....</p>	<p><b>Điều 45. Kiểm toán</b></p> <p>1. DHD/CD thường niên <i>lựa chọn</i> một (01) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập <i>được chấp nhận</i> và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một (01) trong số các đơn vị này <i>thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo</i> dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HDQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính <i>cần kiểm toán</i> cho công ty kiểm toán độc lập <i>vào thời điểm thích hợp sau khi kết thúc niên độ.</i></p>	

		2..... 3. Bỏ	
<b>Điều 46. Con dấu</b>			
	1. HĐQT quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.</i>	Theo Điều 44 Luật DN 2014.
<b>Điều 51. Ngày hiệu lực</b>			
	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được DHDCCD Công ty cổ phần Vận tải Hòa đầu VP nhất trí thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2014 tại DHDCCD năm 2014 thay thế bản Điều lệ được DHDCCD thành lập thông qua ngày 16/03/2008 và sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp DHDCCD bất thường năm 2010 và DHDCCD năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được DHDCCD Công ty cổ phần Vận tải Hòa đầu VP nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2017 thay thế bản Điều lệ được DHDCCD thường niên năm 2014 thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2014 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**DỰ THẢO**



**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017  
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 /11/ 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 21/04/2017

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP được tổ chức vào hồi 8h30 phút ngày 21/04/2017 tại Phòng Hữu Nghị của Công ty cổ phần du lịch Hải Phòng, địa chỉ 60A Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, với ..... Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp, đại diện ..... cổ phần tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động SXKD và công tác quản trị công ty trong năm 2016;

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

**Điều 3:** Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2016 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát;

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền ( VNĐ)
1	Chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành	792.396.000
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	100.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế để lại	670.453.978
4	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	0



**Điều 5:** Thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 như sau :

+ Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2016 là 901.692.000 VNĐ trong đó:

- Thù lao HĐQT là 628.452.000 VNĐ;
- Thù lao BKS là 273.240.000 VNĐ.

+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2017: Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau :

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,6
2	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	0,5
3	Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát	0,4
4	Thành viên Ban Kiểm soát	0,3

+ Phương thức chi trả thù lao :

Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;

**Điều 6:** Ủy quyền cho Ban Kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty Kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau :

TT	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Giá trị (1.000 VNĐ)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	137,640,857
2	Giá vốn dịch vụ	100.372.226
3	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	37.268.631
4	Doanh thu hoạt động tài chính	
5	Chi phí hoạt động tài chính	23,114,780
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,372,765
7	Lợi nhuận khác	
8	Lợi nhuận trước thuế (VIII=III-V-VI)	9.781.086
9	Lợi nhuận sau thuế	8.802.977
10	Tỷ lệ chia cổ tức	80% lợi nhuận sau thuế

**Điều 8:** Thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.

**Điều 9:** Tổ chức thực hiện:

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty, và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

